

Phân tích bài Hiền tài là nguyên khí của quốc gia - Văn mẫu lớp 9**Dàn ý Phân tích hiền tài là nguyên khí quốc gia****I. Giới thiệu vấn đề “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”**

Sự phát triển, thịnh vượng của dân tộc đều phụ thuộc vào những người tài giỏi của quốc gia đó. Những người tài giỏi khó kiến thức cao, học rộng, thông minh,... có những đóng góp cho sự phát triển của đất nước. Những điều này hoàn toàn đúng và đã được khẳng định từ thời xa xưa. Tiến sĩ Thân Nhân Trung đã khẳng định điều này qua bài viết của chính mình “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”. Chắc hẳn có nhiều người chưa hiểu rõ về câu nói này, sau đây chúng ta sẽ đi tìm hiểu ý nghĩa của nó.

II. Thân bài**1. Giải thích câu nói “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”**

- Hiền tài: là người có tài và người đó phải có đức. Hiền tài là người tài giỏi, là người có tài cao, học rộng, hiểu biết sâu xa,....
- Nguyên khí: là sức mạnh vật chất, tinh thần, tiềm tàng của con người. là sức mạnh tiềm ẩn và quyết tâm của con người sẽ quyết định thành tích của người đó.

2. Ý nghĩa của câu nói “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”

- Những người học rộng tài cao là khí chất ban đầu, làm nên sự sống còn và phát triển của đất nước.
- Hiền tài có vai trò quan trọng trong sự thịnh suy của đất nước.
- Những người tài giỏi là nhân tố quan trọng để xây dựng đất nước.

3. Những việc người xưa đã làm để thể hiện sự coi trọng nhân tài

- Đề cao danh tiếng, phong chức tước, đề cao ở bảng vàng,....
- Khắc bia để lưu tên.
- Khuyến khích noi gương người tài, ngăn ngừa kẻ xấu.
- Học tập người tài những điều hay.

4. Bài học từ câu nói “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”

- Phải biết quý trọng nhân tài.

- Những người tài giỏi luôn là người có vai trò quan trọng đối với sự thịnh suy của đất nước.
- Phát huy quan điểm của nhà nước, giáo dục là quốc sách, trọng dụng nhân tài.

III. Kết bài: nêu cảm nghĩ về câu nói “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”

Câu nói “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia” là một câu nói hết sức có ý nghĩa. Câu nói nhắc chúng ta phải coi trọng người tài ở mọi lúc mọi nơi.

Phân tích hiền tài là nguyên khí quốc gia - Bài tham khảo 1

Văn bia là bài văn khắc trên mặt đá nhằm ghi chép lại những sự việc trọng đại, hoặc tên tuổi, cuộc đời của những người có công đức lớn để lưu truyền đến muôn đời sau. Bia có ba loại chính: bia ghi công đức, bia ghi việc xây dựng các công trình kiến trúc lớn và bia lăng mộ.

Bia ghi công đức thường có ba phần: Phần thứ nhất là tự (kể), nêu lí do, quá trình làm bia, tiểu sử nhân vật được khắc vào bia; phần thứ hai (viết bằng văn vắn) tóm được nội dung tự sự ở trên để người đọc dễ ghi nhớ, phần này còn gọi là minh (ghi nhớ); phần thứ ba ghi ngày tháng, họ tên người làm bia (viết bằng văn xuôi). Dần dần, phần tự trở thành nội dung quan trọng nhất, thể hiện tư tưởng, quan điểm của người dựng bia.

Bài kí đề danh tiến sĩ khoa Nhâm Tuất, niên hiệu Đại Bảo thứ ba do tiến sĩ Thân Nhân Trung viết năm 1484 dưới thời Hồng Đức, theo lệnh vua Lê Thái Tông. Bài kí này giữ vai trò quan trọng như lời Tựa chung cho cả 82 tấm bia tiến sĩ được dựng ở nhà bia Văn Miếu (Hà Nội). Bài văn Hiền tài là nguyên khí của quốc gia được trích từ bài kí trên.

Nội dung cơ bản của bài văn này là giải thích ý nghĩa và mục đích của việc dựng bia tiến sĩ. Mục đích cơ bản nhất là tôn vinh những người hiền tài, có công lớn với đất nước, vừa để ghi công, vừa là một hình thức động viên khích lệ để họ dồn tâm huyết và sức lực hơn nữa vào việc chăm lo cho vận mệnh quốc gia. Bài kí có kết cấu giống như một bài Tựa, cũng là một văn bản chính luận với lí lẽ sắc sảo, chặt chẽ, ngôn ngữ hàm súc, giàu ý nghĩa, có sức truyền cảm và thuyết phục rất lớn.

Bài Hiền tài là nguyên khí của quốc gia tuy là đoạn trích nhưng kết cấu rất hợp lí, rõ ràng, có thể chia làm hai đoạn: Đoạn 1: Từ đầu... đến cao nhất: Hiền tài có vai trò vô cùng quan trọng đối với vận mệnh đất nước. Đoạn 2: Phần còn lại: Ý nghĩa và

tác dụng to lớn của việc khắc bia ghi tên các bậc hiền tài đối với người đương thời và các thế hệ sau. Đoạn trích được mở đầu bằng lời lẽ thể hiện thái độ khiêm tốn của người viết: Tôi dầu nông cạn vụng về, nhưng đâu dám từ chối xin kính cần chấp tay cúi đầu mà làm bài ki...

Sau đó, ông nhận định về giá trị của người tài đức trong xã hội bằng một chân lí đã được đúc kết từ lâu: Hiền tài là nguyên khí của quốc gia. Hiền tài là người tài cao, học rộng và có đạo đức. Nguyên khí là khí chất ban đầu làm nên sự sống còn và phát triển của sự vật. Hiểu rộng ra, nguyên khí là chất làm nên sự sống còn và phát triển của xã hội, đất nước. Người hiền tài là sự kết tụ tinh hoa của đất trời, của dân tộc. Người xưa đã nói: Địa linh sinh nhân kiệt. Là sự đúc kết của khí thiêng sông núi nên : Hiền tài là nguyên khí của quốc gia : nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu, rồi xuống thấp.

Để chứng minh cho nhận xét của mình là đúng, Thân Nhân Trung nêu việc làm đã thành quy luật của vua chúa bao đời: Vì vậy, các đấng thánh đế minh vương chẳng ai không lấy việc bồi dưỡng nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí làm việc đầu tiên. Kẻ sĩ quan hệ với quốc gia trọng đại như thế, cho nên quý chuộng kẻ sĩ không biết thế nào là cùng. Đã yêu mến cho khoa danh, lại đồ cao bằng tước trật.

Ban ân rất lớn mà vẫn cho là chưa đủ. Lại nêu tên ở tháp Nhạn, ban cho danh hiệu Long hổ, bày tiệc Văn hi. Triều đình mừng được người tài, không có việc gì không làm đến mức cao nhất. Bằng cách viết ngắn gọn, súc tích, tác giả đã nêu bật được vai trò quan trọng của hiền tài đối với vận mệnh quốc gia. Tuy nhiên, theo ý của bậc thánh minh thì những ưu đãi kể trên vẫn chưa đủ, mà phải làm bia đá khắc tên và công lao của các bậc hiền tài để lưu tiếng thơm muôn đời, để động viên những người mà triều đình đã và đang trọng dụng, đồng thời khích lệ kẻ sĩ nỗ lực hết mình, ra sức giúp vua, giúp nước:

Nay thánh minh lại cho rằng, chuyện hay việc tốt tuy có một thời lừng lẫy, nhưng lời khen tiếng thơm chưa đủ lưu về sáng lâu dài, cho nên lại dựng đá để danh đặt ở cửa Hiền Quan, khiến cho kẻ sĩ trông vào mà phấn chấn hâm mộ, rèn luyện danh tiết, gắng sức giúp vua. Há chỉ là chuộng văn suông, ham tiếng hão mà thôi đâu.

Ôi, kẻ sĩ chốn trường ốc lều tranh, phận thật nhỏ mọn mà được triều đình đề cao rất mực như thế, thì họ phải làm tho nào để tự trọng tấm thân mà ra sức báo đáp? Ở phần thứ hai, tác giả khẳng định việc dựng bia tiến sĩ là đúng đắn và cần thiết, bởi ngoài ý nghĩa tôn vinh hiền tài, ghi nhớ công ơn người có công với dân tộc thì mục

đích lâu dài và sâu sắc của việc dựng bia là răn dạy lẽ phải, ngăn ngừa sự tha hoá biến chất của những người có tài trong thiên hạ:

Hãy đem họ tên những người đỗ khoa này mà điểm lại. Có nhiều người đã đem văn học, chính sự ra tô điểm cho cảnh trị bình suốt mấy chục năm, được quốc gia tin dùng. Cũng không phải không có những kẻ vì nhận hối lộ mà hư hỏng, hoặc rơi vào hàng ngũ bọn gian ác, có lẽ vì lúc sống họ chưa được nhìn tấm bia này. Ví thử hồi đó được mát thấy thì lòng thiện tràn đầy, ý xấu bị ngăn chặn, đâu còn dám nẩy sinh như vậy được?

Thế thì việc dựng tấm bia đá này ích lợi rất nhiều: kẻ ác lấy đó làm răn, người thiện theo đó mà gắng, dẫn việc đi vắng, chỉ lối tương lai, vừa để rèn giũa danh tiếng cho sĩ phu, vừa đề củng cố mệnh mạch cho nhà nước. Thánh thần đặt ra đâu phải là vô dụng. Ai xem bia nên hiểu ý sâu này.

Nhân tài của đất nước trong các thời đại tuy không nhiều song cũng không quá hiếm hoi, nhưng để họ trở thành hiền tài, nguyên khí của quốc gia thì triều đình cần phải có những chính sách sử dụng hiệu quả. Tác giả đã đưa ra một số trường hợp tài mà không hiền và nêu lí do là bởi họ không được răn dạy, không có điều răn dạy trước mắt. Mục đích và ý nghĩa của việc dựng bia đá được tác giả nêu lên rất cụ thể. Tấm bia đá sẽ là lời nhắc nhở các bậc hiền tài có ý thức rõ ràng hơn về trách nhiệm của mình đối với sự hưng vong của đất nước.

Dựng bia ghi danh tiến sĩ là việc làm có ý nghĩa trọng đại đối với dân tộc, vì vậy, những lí lẽ, lập luận giải thích phải triệt để. Tiến sĩ Thân Nhân Trung đã thực hiện xuất sắc điều đó. Ông giải thích rất rõ việc dựng bia không phải là chuyện chuộng vắn suông, ham tiếng hão mà là một phương thức cần thiết để củng cố mệnh mạch cho nhà nước. Đó cũng là kế sách thu phục và sử dụng hiền tài lâu dài của các bậc minh quân.

Tuy vậy, lí do quan trọng nhất để bậc thánh minh quyết định đặt bia đá ở cửa Hiền Quan vẫn là để nêu cao vai trò quan trọng của hiền tài đối với dân tộc. Lối kết cấu khép kín của bài kí đã khẳng định điều đó. Bài kí mở đầu bằng câu: Hiền tài là nguyên khí của quốc gia và kết thúc với ý củng cố mệnh mạch cho nhà nước.

Bằng phương pháp lập luận chặt chẽ và nghệ thuật sử dụng từ ngữ chính xác, tác giả Thân Nhân Trung đã để lại cho người đời sau bài học thiết thực về cách nhìn nhận, đánh giá, sử dụng nhân tài đúng đắn và hợp lí. Biết phát hiện, đầu tư đào tạo và tôn

trọng nhân tài - đặc biệt là hiền tài thì sự nghiệp dân giàu nước mạnh mới mau chóng trở thành hiện thực.

Phân tích hiền tài là nguyên khí quốc gia - Bài tham khảo 2

“Hiền tài là nguyên khí của quốc gia” là đoạn trích từ bài “Bài kí đề danh tiến sĩ khoa Nhâm Tuất, niên hiệu Bảo Đại thứ ba” do Thân Nhân Trung soạn năm 1484 đời Hồng Đức.

Tác phẩm nói về việc lập bia đá đối với việc khích lệ hiền tài. Tổ chức thi cử ba năm một lần là một bước tiến quan trọng của chính sách tìm kiếm và phát triển nhân tài ở đời Lê Thánh Tông (bắt đầu từ năm 1463 trở đi, định lệ cứ ba năm một lần thi tiến sĩ), nhưng việc lập bia đá được thực hiện chậm hơn. Đoạn trích có hai phần chính. Đầu tiên, tác phẩm trình bày vai trò của hiền tài đối với việc xây dựng quốc gia: “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”, kẻ sĩ chính là hiền tài.

Do đó, nhà nước thể hiện việc quan tâm kén chọn kẻ sĩ, quý trọng kẻ sĩ bằng việc ban cho các ân huệ lớn như khoa danh “đề cao bằng tước trật”, đãi tiệc,... nhưng đây là các biện pháp có giá trị trước mắt. Việc lập bia đá đề danh là một trong những biện pháp cần thiết để khích lệ, cổ vũ nhân tài: Khắc tên tiến sĩ vào bia đá để tên tuổi họ được lưu lại lâu dài là một hình thức cổ vũ, động viên quan trọng.

Mặt khác, khi tên tuổi đã được khắc vào bia đá, kẻ sĩ phải gắng lòng, dốc sức để xứng đáng với tên tuổi lưu muôn đời. Chủ trương dùng bia đá để khích lệ sự tự giác là chủ trương “độc trị” của Nho gia. Trong một đoạn văn ngắn, tác giả đã chuyển đổi “điểm nhìn”, nhìn từ lập trường của một nhà lãnh đạo (vì vua sai tác giả soạn bài văn), khẳng định việc bồi dưỡng, kén chọn nhân tài luôn là việc làm của các vị thánh đế, minh vương”.

Các biện pháp khuyến khích, trọng đãi nhân tài đã được thực hiện phản ánh chính sách tích cực của nhà nước đối với nhân tài. Đoạn văn này có chức năng ca ngợi triều đại Lê Thánh Tông đồng thời có cả chức năng của một thông điệp gửi đến đời sau, có giá trị lâu dài như một chân lý: “những người lãnh đạo hãy biết chăm lo, trân trọng người tài”.

Nhìn về kẻ sĩ, tác giả phân tích quy luật tâm lý: Việc đặt bia đá có ý nghĩa “khiến kẻ sĩ trông vào mà phấn chấn hâm mộ, rèn luyện danh tiết, gắng sức giúp vua”. Mặt khác, kẻ sĩ vốn nghèo hèn, khi được triều đình tôn vinh, tất nhiên ra sức báo đáp “kẻ sĩ chốn trường ốc lều tranh, phận thật nhỏ mọn mà được triều đình đề rất mực như

thể thì họ phải làm thế nào để tự trọng tâm thân mà ra sức báo đáp?”. Một điểm nữa là nếu những người đỗ đạt thấy tên mình trên bia “lòng thiện tràn đầy, ý xấu bị ngăn chặn” thì không thể làm điều xấu, điều ác được.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, có một số nhân sĩ, trí thức được đào tạo ở nước ngoài vì cảm phục đức hi sinh cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh nên đã sẵn sàng từ bỏ cuộc sống vinh hoa phú quý, trở về nước trực tiếp đóng góp tài trí của mình cho sự nghiệp kháng chiến. Kỹ sư Trần Đại Nghĩa, người chế tạo ra nhiều thứ vũ khí lợi hại cho kháng chiến. Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, bác sĩ Tôn Thất Tùng, bác sĩ Đặng Văn Ngữ... đã bỏ ra bao công sức nghiên cứu, tìm tòi và chế tạo ra những thứ thuốc kháng sinh quý giá để cứu chữa cho thương binh, bộ đội trên chiến trường.

Nhà nông học Lương Định Của suốt đời trăm trở, nghiên cứu lai tạo ra những giống lúa mới có khả năng chống sâu rầy và cho năng suất cao để cải thiện cuộc sống nông dân, tăng nguồn lương thực tiếp tế cho chiến trường miền Nam đánh Mỹ... Đó là gương sáng của những bậc "hiền tài" một lòng một dạ vì quyền lợi chung của nhân dân và Tổ quốc.

Như đã nói ở trên, "hiền tài" có vai trò quan trọng đối với sự hưng vong của đất nước. Nhưng "hiền tài" không phải tự nhiên mà có. Ngoài thiên khiếu bẩm sinh, những người tài phải được phát hiện và giáo dục theo một quy củ nghiêm túc để họ nhận thức đúng đắn về mục đích học tập là rèn luyện đạo lý làm người, để bồi dưỡng lòng tương thân, tương ái và hiểu rõ trách nhiệm của bản thân đối với xã hội.

Ngày xưa, theo quan niệm của Khổng giáo thì việc giáo dục con người phải lấy đức làm gốc (đức giả bản dã), còn tài là phần ngọn (tài giả mạt dã). Nguyễn Trãi cũng đặt đức lên trên tài: "Tài thì kém đức một vài phân". Đại thi hào Nguyễn Du cũng khẳng định: "Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài". Quan niệm đúng đắn ấy còn giữ nguyên giá trị cho đến tận ngày nay. Bác Hồ trong một lần nói chuyện với học sinh đã nhấn mạnh: "Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó".

"Hiền tài" trước hết phải là người có đức. Trong chế độ phong kiến trước đây thì đức chính là lòng trung quân, ái quốc. Mọi suy nghĩ và hành động của các bậc "hiền tài" đều không ngoài bốn chữ đó. Những mưu cầu, toan tính vun vén cho lợi ích cá nhân không thể tác động và làm ảnh hưởng đến lí tưởng cao quý giúp vua, giúp nước của họ. Xét theo chuẩn mực đạo đức Nho giáo thì họ xứng đáng là những bậc

chính nhân quân tử: "phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất". (Giàu sang không làm thay đổi, nghèo khó không thể chuyển lay, bạo lực không thể khuất phục). "Hiền tài" là những tấm gương quả cảm, tận trung với nước, tận hiếu với dân.

Mạc Đĩnh Chi, Trạng nguyên đời Trần được triều đình cử đi sứ phương Bắc đã tỏ rõ cho vua quan nhà Minh biết chí khí hiên ngang của người quân tử bằng tài ứng đối hùng biện của mình. Giang Văn Minh sẵn sàng hi sinh tính mạng để bảo vệ danh dự của vua Nam và quốc thể nước Nam, xứng đáng là sứ thần Đại Việt. Không thể kể hết tên tuổi các bậc "hiền tài" của nước Nam, đúng như Nguyễn Trãi từng viết: "Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau, song hào kiệt đời nào cũng có" (Bình Ngô đại cáo).

Tuy nhiên, lịch sử mấy nghìn năm của đất nước ta có nhiều giai đoạn biến đổi thăng trầm. Về đại cục, lịch sử luôn phát triển theo hướng đi lên; nhưng có lúc lịch sử gặp giai đoạn suy thoái, bi thương. Vận mệnh dân tộc, số phận đất nước đặt lên vai "hiền tài", nhưng vì nhiều lí do, họ đã không đảm đương được trọng trách mà quốc gia giao phó. An Dương Vương oai hùng với thành Cổ Loa kiên cố và nỏ thần hiệu nghiệm, nhưng vì chủ quan khinh địch nên đã lâm vào cảnh nước mất nhà tan. Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống chỉ vì ham muốn lợi danh mà hèn nhát cam tâm làm tay sai cho quân xâm lược phương Bắc. Đó là lúc nguyên khí suy, thể nước yếu rồi xuống thấp.

Điều quan trọng nhất là "hiền tài" thì phải thực sự có tài. Có tài kinh bang tế thế thì mới nghĩ ra được những kế sách sáng suốt giúp vua và triều đình cai trị đất nước. Tài năng quân sự lỗi lạc của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đã góp phần to lớn vào chiến công lừng lẫy của quân dân nhà Trần ba lần đánh thắng quân xâm lược Mông - Nguyên. Tài năng quân sự, ngoại giao xuất sắc của Nguyễn Trãi khiến ông trở thành vị quân sư số một của Lê Lợi, có vai trò quyết định chiến thắng của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, quét sạch mười vạn giặc Minh ra khỏi bờ cõi nước ta.

Một gương sáng "hiền tài" đã trở thành thần tượng không chỉ trong phạm vi đất nước mà mở rộng ra phạm vi toàn cầu là Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Tên tuổi của ông gắn liền với hai cuộc kháng chiến đau thương và oanh liệt của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Ông đã làm vẻ vang cho lịch sử và truyền thống bất khuất, hào hùng của đất nước. Nhắc đến ông, nhân dân ta và bè bạn năm châu yêu mến, tự hào; còn kẻ bại trận cũng phải nghiêng mình kính phục.

Xưa nay, các triều đại phong kiến đều quan tâm đến việc mở trường học và tổ chức thi cử để tuyển chọn nhân tài giúp nước. Sau khi quét sạch quân xâm lược nhà Minh ra khỏi bờ cõi, mở ra nền thái bình muôn thuở, vua Lê Thái Tổ đã tỏ ra đặc biệt quan tâm đến vấn đề mở rộng và nâng cao nền giáo dục của nước nhà, trong đó có việc phát hiện và đào tạo nhân tài nhằm phục vụ cho mục đích chấn hưng đất nước.

Các triều đại trước, việc tuyển chọn người ra làm quan chủ yếu thông qua con đường tiến cử, nhiệm cử..., nhưng đến thời Lê thì chủ yếu là thông qua khoa cử để chọn người tài giỏi giúp vua trị nước. Vua Lê Thánh Tông viết trong chiếu dụ như sau: "Muốn có nhân tài, trước hết phải chọn người có học. Phải chọn người có học thì thi cử là đầu. Nước ta, từ khi trải qua binh lửa, nhân tài ít như lá mùa thu, tuần sĩ thưa như sao buổi sáng.

Thái Tổ ta mới dựng nước đã lập ngay trường học, nhưng lúc mới mở mang chưa đặt khoa thi. Ta noi theo chí tiên đế, muốn cầu được hiền tài để thỏa lòng mong đợi. Trong sắc dụ của mình, vua Lê Hiến Tông cũng khẳng định: "Các bậc thánh đế minh vương, chẳng ai không lấy việc gây dựng người tài, kén chọn kẻ sĩ, bồi đắp nguyên khí làm việc đầu tiên."

Người có tài, có đức giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng đất nước ngày nay như thế nào? Nếu hiểu theo nghĩa "hiền tài" là người tốt, có khả năng đặc biệt làm một việc nào đó thì "hiền tài" hiện nay trong lĩnh vực nào cũng có. Đó là những người vượt khó để thành đạt, là những doanh nhân có tâm, có tài, sản xuất ra những hàng hoá chất lượng cao đem lại lợi ích to lớn cho nhân dân, đất nước, là những nhà khoa học có nhiều công trình hữu ích, thiết thực, là những vị lãnh đạo có tư tưởng đổi mới, hoạch định các chính sách phù hợp, khả thi để thúc đẩy nền kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội ngày càng phát triển. Tất cả hợp lại tạo nên "nguyên khí quốc gia."

"Hiền tài" không phải tự nhiên mà có. Ngoài năng khiếu bẩm sinh mang tính chất truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương... thì người tài phải được phát hiện, giáo dục, đào tạo một cách nghiêm túc và bài bản để thực sự trở thành "hiền tài" của đất nước.

Nhân tài của một đất nước không nhiều nhưng cũng không quá hiếm hoi. Để có được "hiền tài", Nhà nước phải có chính sách đào tạo và sử dụng đúng đắn cùng chính sách đãi ngộ trân trọng, hợp lí. Tạo điều kiện thuận lợi để "hiền tài" phát triển tài năng và cống hiến có hiệu quả nhất cho sự nghiệp phát triển đất nước giàu mạnh.

Phân tích hiền tài là nguyên khí quốc gia - Bài tham khảo 3

Thân Nhân Trung là một vị quan đại triều có uy tín về đức độ, tài năng và là một nhà giáo mẫu mực của thời đại. Ông để lại một khối lượng tác phẩm đồ sộ, trong số đó "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia" là một tác phẩm tiêu biểu khẳng định được rõ nét tên tuổi của ông trong lòng độc giả. Tư tưởng của Thân Nhân Trung cho rằng: "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thể nước yếu, rồi xuống thấp". Chính vì thế cần phải bồi dưỡng nhân tài là việc cần làm để cùng xây dựng quốc gia ngày càng thịnh vượng.

Hiền tài là nguyên khí của quốc gia là đoạn trích từ bài văn bia. Nội dung nhằm giải thích ý nghĩa của việc dựng bia tiến sĩ vừa để ghi công những tên tuổi của các bậc hiền tài để cống hiến cả đời mình cho đất nước đồng thời còn là cách động viên để mọi người có thêm động lực để cùng nhau xây dựng đất nước giúp cho nhân dân có được cuộc sống ấm no.

Đoạn trích nổi bật với nội dung chủ đạo: hiền tài là nguyên khí của quốc gia, có vai trò quan trọng đối với vận mệnh đất nước. Tác giả đúc kết chân lí: Hiền tài là nguyên khí của quốc gia. Vậy Hiền tài là gì? Cách lập luận của tác giả rất chặt chẽ và đầy sức thuyết phục:

"Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thể nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thể nước yếu, rồi xuống thấp".

Còn nguyên khí là gì? Nguyên khí là khí chất ban đầu làm nên sự sống và quá trình phát triển của sự vật. Hiểu rộng ra, nguyên khí là nền tảng làm nên sự sống còn và phát triển của xã hội và đất nước.

Tư tưởng của Thân Nhân Trung không chỉ khẳng định vai trò quan trọng của hiền tài đối với quốc gia mà còn nêu cao sự cần thiết của việc quan tâm, đào tạo và tạo nhiều cơ hội phát triển cho hiền tài. Đất nước nào, xã hội nào cũng có những người hiền tài, tuy nhiên những người hiền tài đó có được phát huy hết những gì mà họ có hay không còn phụ thuộc vào việc có trọng dụng hay không và trọng dụng của xã hội, đất nước đó. Một đất nước, một xã hội muốn phát triển cần thiết phải chăm lo bồi dưỡng, trọng dụng hiền tài, cần trân trọng, tôn vinh những cống hiến, những đóng góp của họ, cần bảo vệ, phát huy những giá trị quý giá mà họ đã đem lại cho xã hội, cần tạo một môi trường trong sạch, lành mạnh để người hiền tài được phát huy hết tiềm năng, Cần có sự quan tâm đãi ngộ kịp thời, đúng đắn với người hiền tài.

Có như vậy thì hiền tài mới ngày càng dồi dào và đất nước mới thực sự hưng thịnh. Ngược lại, có hiền tài mà không trọng dụng, thậm chí còn tìm cách hủy hoại thì hiền tài cạn kiệt, không còn những người tài đức để kiến tạo đất nước, xã hội lâm vào suy thoái, trì trệ, quốc gia tất sẽ đi đến chỗ suy yếu.

Tác giả còn nêu ý nghĩa to lớn của việc khắc bia để tên các tiến sĩ đối với đương thời và hậu thế. Thứ nhất, là dù có trọng dụng hiền tài như thế nào đi chăng nữa thì mỗi người đều mong muốn được khắc tên mình trên bia đá để họ coi đó là niềm tự hào của bản thân khi đã góp được công sức, tuổi trẻ của mình cho đất nước, để mọi người có thể biết đến tên tuổi của những người hiền tài và lưu truyền muôn đời sau. Thứ hai, Tác giả khẳng định việc dựng bia là một việc cần thiết và đúng đắn. Ngoài ý nghĩa tôn vinh tên tuổi của các bậc hiền tài, ghi nhớ công lao của những người có đóng góp to lớn cho đất nước, dân tộc thì mục đích của việc dựng bia là để răn dạy lẽ phải, ngăn ngừa sự tha hoá biến chất của những người có tài, có chức quyền trong thiên hạ. Để những người tài trở thành hiền tài, thành nguyên khí quốc gia thì triều đình cần phải có chính sách đào tạo và sử dụng hiệu quả, phải có những điều răn dạy nghiêm khắc trước mắt và lâu dài. Bia đá sẽ là lời nhắc nhở hiền tài có ý thức rõ ràng hơn về trách nhiệm của mình đối với sự hưng vong của đất nước và dân tộc. Trách nhiệm, nghĩa vụ của "kẻ sĩ chốn trường ốc lều tranh" phải như thế nào? Phải "tự trọng tâm thân" rèn đức rèn tài, phải "ra sức báo đáp" ân đức mình quân thánh đế.

Với lối liệt kê trùng điệp, đối lập kết hợp giọng văn trang trọng cùng lối nói mạch lạc rõ ràng, dễ hiểu đã khiến cho chúng ta thấy được tác dụng to lớn của việc khắc bia mộ và những ý nghĩa to lớn của việc làm này. Nhân tài của nước ta không nhiều nhưng cũng không quá hiếm hoi nhưng để họ trở thành nhân tài thì triều đình, đất nước cần có những chính sách hiệu quả. Tấm bia đá sẽ là lời nhắc nhở các bậc hiền tài có ý thức trách nhiệm của mình đối với sự hưng vong của đất nước.

Bằng phương pháp lập luận chặt chẽ và nghệ thuật sử dụng từ ngữ chính xác, tác giả Thân Nhân Trung đã để lại cho người đời sau bài học thiết thực về cách nhìn nhận, đánh giá, sử dụng nhân tài đúng đắn và hợp lí. Biết phát hiện, đầu tư đào tạo và tôn trọng nhân tài - đặc biệt là hiền tài thì sự nghiệp dân giàu nước mạnh mới mau chóng trở thành hiện thực.

Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, yêu cầu phát triển đất nước càng đặt ra một cách bức thiết. Để sánh vai cùng các nước mạnh trong khu vực và trên thế giới, chúng ta

cần có nhiều hơn nữa những người tài đức. Chính bởi vậy tư tưởng của Thân Nhân Trung thêm một lần nữa cần được khẳng định tính đúng đắn và tiên bộ của nó. Đó chính là kim chỉ nam không chỉ của một thời đại để xây dựng một quốc gia phồn vinh, thịnh vượng thực sự.

Phân tích hiền tài là nguyên khí quốc gia - Bài tham khảo 4

Thân Nhân Trung là một vị quan đại triều có uy tín về đức độ, tài năng và là một nhà giáo mẫu mực của thời đại. Ông để lại một khối lượng tác phẩm đồ sộ, trong số đó "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia" là một tác phẩm tiêu biểu. Nó không chỉ dừng lại trong xã hội thời Lê mà tác phẩm ấy đối với chúng ta vẫn còn nguyên giá trị khi mà trong xã hội hiện nay giáo dục trở thành quốc sách hàng đầu.

Tác phẩm đã nêu lên ý nghĩa và mục đích của việc dựng bia tiến sĩ. Muốn đất nước yên bình thì việc đầu tiên là phải tôn vinh những hiền tài có công lớn với đất nước, ghi công để khích lệ động viên họ.

Câu mở đầu tác phẩm khiến chúng ta càng thêm khâm phục sự tài đức và khéo léo trong lối hành văn của ông "Tôi dầu nông cạn vụng về nhưng đâu dám từ chối xin kính cẩn chấp tay cúi đầu mà làm bài ki" thiện sự khiêm tốn của người viết. Sau đó ông khẳng định tầm quan trọng của hiền tài đối với sự suy vong của đất nước. Những từ ngữ với kết cấu chặt chẽ, hợp lý rõ ràng bắt đầu được đưa ra với đầy sức thuyết phục "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu rồi xống thấp...". Tác giả nói đến hiền tài là để chỉ những người có tài cao học rộng và có đạo đức. Hiền tài là nguyên khí nghĩa là khẳng định những người có tài cao học rộng và có đạo đức sẽ làm nên vận mệnh của đất nước. Người hiền tài có vai trò quyết định đến sự suy thịnh của đất nước. Hiền tài dồi dào thì đất nước hưng thịnh, hiền tài cạn kiệt thì đất nước suy yếu, người hiền tài chính là sự kết tụ của tinh hoa đất trời và của dân tộc.

Sau đó ông khẳng định ông nêu việc đào tạo nhân tài là một việc rất quan trọng "Vì vậy các đấng thánh đế minh chẳng ai là không lấy việc bồi dưỡng nhân tài kén chọn kẻ sĩ vun trồng nguyên khí làm việc đầu tiên". Tiếp đó để làm sáng hơn cho luận điểm, ông viết "đã yêu mến cho khoa danh lại đỗ cao bằng tước trật ban ân rất lớn mà vẫn cho là chưa đủ. Lại nêu tên tháp ở Pháp Nhạn ban cho Danh hiệu Long hổ bày tiệc Văn hỉ". Sau mỗi khoa thi. Triều đình mừng được người tài không có việc gì lăm đến mức cao nhất. Bằng lối hành văn súc tích, tác giả đã nêu bật lên vai trò của các bậc hiền tài. Nhưng tác giả cũng cho rằng những thiết đãi, trọng dụng của

triều đình với các bậc hiền tài như thế vẫn là chưa đủ so với sự chăm lo cống hiến của các bậc hiền tài cho đất nước. Tác giả nêu rằng như vậy ta phải khắc tên bia đá cho các chiến sĩ để tên tuổi và công danh của các bậc hiền tài được lưu tiếng thơm đến muôn đời sau, và cũng để cho xứng với sự cống hiến của các bậc hiền tài cho đất nước, khích lệ những người tài ở khắp mọi nơi trên đất nước thấy được sự trọng dụng nhân tài của triều đình mà ra sức giúp vua giúp nước xây dựng non sông mở mang bờ cõi "Nay thánh minh lại cho rằng chuyện hay việc tốt tuy có một thời lừng lẫy những lời khen tiếng thơm chưa đủ để lưu về sáng lâu dài, cho nên dựng đá để danh đặt ở cửa hiền quan khiến cho kẻ sĩ trông vào mà phấn chấn hăm mộ rèn luyện danh tiết ráng sức giúp vua. Há chỉ là chuộng văn suông ham tiếng hảo mà thôi đâu. "Vậy còn trách nhiệm của kẻ sĩ chốn lều tranh là phải như thế nào? Là phải "ra sức báo đáp" ân đức của thánh đế của triều đình.

Thân Nhân Trung tiếp tục ngợi ca các bậc hiền tài đức độ "Có người đã đem văn học, chính sự ra tô điểm cho cảnh trị bình suốt mấy chục năm, được quốc gia tin dùng" bên cạnh đó tác giả cũng đem lời chỉ trích với những kẻ âm mưu, mưu đồ hại nước "Cũng không phải có những kẻ vì nhận hối lộ mà hư hỏng hoặc rơi vào hàng ngũ bọn gian ác". Và ông tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của việc khắc bia mộ một lần nữa Có lẽ vì lúc sống họ chưa được nhìn thấy tấm bia này. Vì thế hồi đó được mắt thấy thì lòng thiện tràn đầy, ý xấu ngăn chặn đâu còn dám nảy sinh như vậy được thế thì việc khắc bia mộ lợi ích rất nhiều "kẻ ác lấy đó làm răn, người thiện theo đó mà gắng dẫn việc dĩ vãng, chỉ lối tương lai, vừa để rèn giũa danh tiếng cho sĩ phu vừa để củng cố mệnh mạch cho nhà nước". Với lối liệt kê trùng điệp, đối lập kết hợp giọng văn trang trọng cùng lối nói mạch lạc rõ ràng, dễ hiểu đã khiến cho chúng ta thấy được tác dụng to lớn của việc khắc bia mộ. Nhân tài của nước ta không nhiều nhưng cũng không quá hiếm hoi nhưng để họ trở thành nhân tài thì triều đình, đất nước cần có những chính sách hiệu quả. Tấm bia đá sẽ là lời nhắc nhở các bậc hiền tài có ý thức trách nhiệm của mình đối với sự hưng vong của đất nước.

Đọc tác phẩm "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia" ta hiểu rõ hơn về nền văn hiến của dân tộc, biết được vai trò quan trọng của việc trọng dụng nhân tài và ý nghĩa to lớn của việc lập bia tiến sĩ.

Kết cấu đầu cuối của đoạn trích có sự tương ứng và phản trước làm tiền đề cho phần sau bởi mở đầu tác giả khẳng định vai trò của hiền tài "hiền tài là nguyên khí của quốc gia" khẳng định vai trò quan trọng to lớn của hiền tài không bao giờ thay đổi

trong mọi thời đại, phần sau Thân Nhân Trung nêu lên ý nghĩa sâu sa của việc khắc bia mộ tiến sĩ. Với những lập luận hùng hồn, đối lập, nghệ thuật liệt kê trùng điệp đối lập làm lay động lòng người khiến cho các bậc hiền tài ngày càng phấn đấu xây dựng đất nước. Bên cạnh đó tác phẩm không chỉ nhấn mạnh sự quan trọng của hiền tài trong xã hội triều Lê mà trong mọi thời đại thì hiền tài luôn giữ một vai trò quan trọng "nguyên khí thịnh thì thể nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thể nước yếu, rồi xuống thấp".

Cuối cùng tác phẩm muốn nhấn mạnh vai trò quan trọng của việc lập bia tiến sĩ vừa để tạo tiếng thơm, danh tiếng cho người tài vừa để họ một lòng tận trung với nước bên cạnh đó còn để răn dạy những kẻ có ý đồ xấu biết lấy đó mà sáng lòng lương thiện. Vậy việc lập bia đá là hoàn toàn quan trọng và có ý nghĩa to lớn.

Bài viết của Thân Nhân Trung như một tiếng chuông làm thức tỉnh lòng yêu nước, muốn được cống hiến cho đất nước của các bậc hiền tài. Đây không chỉ là bài học về việc xây dựng đất nước giàu mạnh trong xã hội thời Lê mà còn là bài học cho ngày nay khi mà giáo dục được coi là quốc sách hàng đầu.

Phân tích hiền tài là nguyên khí quốc gia - Bài tham khảo 5

Thân Nhân Trung tự là Hậu Phủ quê ở Yên Dũng, Bắc Giang, đỗ Tiến Sĩ làm quan dưới thời Hồng Đức có văn tài lỗi lạc, đức trọng tài cao từng được vua Lê Thánh Tông tin dùng ban chức "Tao đàn phó nguyên súy". Câu mở đầu cho ta biết Thân Nhân Trung được vua Lê Thánh Tông uỷ thác cho trọng trách. Một cách nói vừa kính cẩn, vừa khiêm nhường:

"Tôi dẫu nông cạn, vụng về, nhưng đâu dám từ chối, xin kính cẩn chấp tay cuối đầu mà làm bài kí rằng ...".

Các tiến sĩ được khắc tên vào bia đá ở Văn Miếu là những hiền tài, những người học rộng, tài cao và có đạo đức. Tác giả coi "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia" khẳng định nguyên khí có hệ trọng với sự thịnh suy, hưng vong của đất nước. Cách lập luận của tác giả rất chắc chẽ và đầy sức thuyết phục:

"Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thể nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thể nước yếu, rồi xuống thấp".

Câu văn đẹp, ý tưởng sâu sắc, ngôn từ trang nhã, phép đối của thể văn cổ biền ngẫu được vận dụng tài tình. Từ xưa đến nay, câu văn này được nhiều nhà viết sử nhắc lại, được nhiều người ghi nhớ và truyền tụng, càng đọc càng suy ngẫm, ta càng thấy rõ:

khi hiền tài xuất hiện như hoa mùa xuân thì quốc gia cường thịnh, khi "tuần kiệt như sao buổi sớm, nhân tài như lá mùa thu" thì vận nước khó khăn, yếu hèn.

Tiếp theo Thân Nhân Trung nói về sự quan tâm đào tạo nhân tài là chính sách hàng đầu, là điều quan tâm đặc biệt: "Vì vậy, các đấng thánh đế minh vương chẳng ai không lấy việc bồi dưỡng nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí" làm việc đầu tiên. Triều đình nhà Lê, từ năm 1439 trở đi đã có nhiều việc làm biệt đãi và quý trọng kẻ sĩ. Nào là "đã yêu mến cho khoa danh, lại đề cao bằng tước trật". Nào là "nêu tên ở tháp Nhạn, ban cho danh hiệu Long hổ, bày tiệc Vân hỉ". Sau mỗi khoa thi kén được nhiều tiến sĩ, trạng nguyên, "Triều đình mừng được người tài, không có việc gì không làm đến mức cao nhất". Đó là các việc như đặt ra lệ xướng danh, yết bảng, ban mũ áo, cấp ngựa, đãi yến và vinh quy bái tổ cho những người đỗ đạt cao.

Làm thế vẫn chưa đủ, nên vua Lê Thánh Tông, vị thánh minh lại cho khắc tên các tiến sĩ vào bia đá đặt ở cửa Hiền Quan (Quốc Tử Giám) nhằm mục đích "khiến cho kẻ sĩ trông vào mà phấn chấn hâm mộ, rèn luyện danh tiết, gắng sức giúp vua". Ý nghĩa sâu xa của việc "dựng đá đề danh ở cửa Hiền Quan" thể hiện việc đào tạo và bồi dưỡng nhân tài, ươm nguồn nguyên khí quốc gia, được tổ tiên ông cha ta đặc biệt coi trọng, đâu phải là "chuộng văn suông, ham tiếng hão". Trách nhiệm, nghĩa vụ của "kẻ sĩ chốn trường ốc lều tranh" phải như thế nào? Phải "tự trọng tấm thân" rèn đức rèn tài, phải "ra sức báo đáp" ân đức minh quân thánh đế.

Sau khi ca ngợi những tiến sĩ "đã đem văn học, chính sự ra tô điểm cho cảnh trị bình suốt mấy chục năm, được quốc gia tin dùng", Thân Nhân Trung đã nghiêm khắc chỉ trích "những kẻ vì nhận hối lộ mà hư hỏng, hoặc rơi vào hàng ngũ bọn gian ác".

Cuối bài văn, tác giả nói lên lợi ích to lớn, tác dụng to lớn của việc dựng bia tiến sĩ ở Văn Miếu: "kẻ ác lắt đở làm răn, người thiện theo đó mà gắng, dẫn việc dĩ vãng, chỉ lối tương lai, vừa để rèn giũa danh tiếng cho sĩ phu, vừa để củng cố mệnh mạch cho nhà nước". Lí lẽ sắc sảo, lập luận chặt chẽ, đối ý đối lời mạch lạc, giọng văn trang trọng, càng đọc ta càng thấy ý nghĩa tốt đẹp của việc tổ tiên ông cha ta ngày xưa dựng bia đá đề danh tiến sĩ.

Trong "Bình Ngô đại cáo" Nguyễn Trãi tự hào viết:

"Như nước Đại Việt ta từ trước,

Vốn xưng nền văn hiến từ lâu".

Đọc bài "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia" ta càng hiểu rõ sâu hơn nền văn hiến của dân tộc. Chính việc "bồi dưỡng nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí, (dựng bia tiến sĩ đã góp phần to lớn xây nền văn hiến ngày thêm rạng rỡ). Bài học lịch sử được rút ra từ việc khắc bia ghi tên tiến sĩ là lấy việc giáo dục làm quốc sách, coi trọng việc đào tạo nhân tài, biệt đãi kẻ sĩ để công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Phân tích hiền tài là nguyên khí quốc gia - Bài tham khảo 6

Thân Nhân Trung là một vị quan tài năng, đồng thời ông cũng là một nhà văn, nhà thơ, một người thầy giáo mẫu mực. Trong sự nghiệp sáng tác của mình, Thân Nhân Trung đã để lại nhiều tác phẩm có giá trị, một trong số đó có thể kể đến, đó chính là tác phẩm Hiền tài là nguyên khí của quốc gia. Trong quan niệm của của tác giả, hiền tài là một nhân tố quan trọng có tính quyết định đến vận mệnh hưng thịnh của một quốc gia, vì vậy cần trọng dụng, bồi dưỡng nhân tài để đưa quốc gia ngày càng phát triển.

Đoạn trích Hiền tài là nguyên khí của quốc gia vốn là một bài văn bia, nội dung chính của đoạn trích là giải thích về nguyên nhân các triều đại dựng bia tiến sĩ: đó không chỉ là cách lưu lại tên tuổi của những người hiền tài có công với đất nước mà còn tạo ra động lực để thế hệ sau cùng cố gắng, cống hiến tài năng và sức lực cho đất nước.

Luận điểm chủ đạo của đoạn trích là: Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, có vai trò đặc biệt quan trọng đến sự thịnh vượng, tồn vong của đất nước. Để chứng minh cho luận điểm của bài viết, tác giả Thân Nhân Trung đã đưa ra hệ thống luận cứ vô cùng chặt chẽ, sâu sắc.

Trước hết, tác giả đi phân tích khái niệm "hiền tài". Hiền tài là những người có tài năng và tâm huyết và họ đem tài năng tâm huyết ấy để cống hiến, xây dựng thời đại. Hiền tài là nguyên khí của quốc gia lại nhằm nhấn mạnh về vai trò của hiền tài đối với đất nước, nếu nguyên khí thịnh thì đất nước sẽ phát triển, đi lên, còn nếu nguyên khí suy thì đất nước sẽ đi xuống.

Nguyên khí ở đây là những chất ban đầu có thể làm nên sự sống cho con người và vạn vật. Hiểu một cách rộng nhất thì nguyên khí chính là tiền đề cho sự sống và phát triển của con người và thời đại. Tác giả Thân Nhân Trung không chỉ khẳng

định vai trò của hiền tài với quốc gia mà còn thể hiện được sự cần thiết trong việc quan tâm, bồi dưỡng người hiền tài. Bất kì đất nước, quốc gia nào cũng có những người hiền tài, nhưng những người tài ấy có thể phát huy hết tài năng của mình để đóng góp cho đất nước hay không lại phụ thuộc một phần quan trọng vào sự quan tâm của xã hội.

Để đưa đất nước phát triển thì những người đứng đầu một nước cần có chế độ chăm lo, bồi dưỡng cũng như trọng dụng hiền tài, cần quan tâm đúng mức và trân trọng những cống hiến của họ đối với xã hội. Cần đưa ra những chính sách quan tâm kịp thời đối với những con người ở thực tại, làm như vậy thì đất nước mới có thể phát triển, ngược lại nếu như không đánh giá đúng và trọng dụng những người hiền tài thì đất nước khó phát triển bền vững mà còn gây suy yếu, ảnh hưởng đến sự hưng thịnh của quốc gia.

Trong đoạn trích này, tác giả Thân Nhân Trung cũng đã nhấn mạnh vai trò của việc khắc tên người hiền tài lên bia đá. Việc khắc tên trên bia đá có ý nghĩa vô cùng to lớn, đó không chỉ là sự ghi nhận của quốc gia đối với những đóng góp của người hiền tài, mang đến sự tự hào, vinh quang cho họ khi đã nỗ lực, cống hiến hết mình vì sự phát triển của đất nước.

Mặt khác, việc khắc tên trên bia đá là để lưu danh tên tuổi cho những thế hệ sau được biết và có ý thức phấn đấu, noi theo. Tác giả cũng đã khẳng định việc khắc tên trên bia đá là cần thiết, đúng đắn bởi không chỉ tôn vinh tên tuổi của những người hiền tài mà còn có tác dụng ngăn chặn được những sự tha hóa và biến chất ở những người tài năng trong đất nước, răn dạy những điều hay lẽ phải.

Để làm cho luận điểm thêm rõ ràng, mạch lạc, tác giả Thân Nhân Trung đã sử dụng biện pháp liệt kê, đối lập cùng với giọng văn có phần trang trọng đã làm cho chúng ta nhận thức được tầm quan trọng của việc khắc tên người hiền tài lên bia đá.

Tác giả Thân Nhân Trung đã mang đến cho chúng ta cái nhìn khái quát và đúng đắn về việc đánh giá cũng như trọng dụng những người hiền tài trong quá trình xây dựng đất nước. Với cách lập luận đầy chặt chẽ và sử dụng những từ ngữ được chọn lọc, có tính khái quát cao đã mang lại hiệu quả lập luận vô cùng độc đáo.

Trong thời kì hội nhập đất nước ngày càng mạnh mẽ như hiện nay đặt ra nhu cầu cấp thiết trong việc xây dựng và phát triển đất nước. Để có thể sánh vai với các

cường quốc năm châu trong niềm tự hào thì cần phải trọng dụng những người có đức, có tài như tác giả Thân Nhân Trung đã đề cập đến trong bài viết của mình.

Phân tích hiền tài là nguyên khí quốc gia - Bài tham khảo 7

Vị vua anh minh, lỗi lạc của dân tộc - Nguyễn Huệ - đã từng nói: "Dựng nước lấy việc học làm đầu. Muốn thịnh trị lấy nhân tài làm gốc." Cùng chung quan điểm với Nguyễn Huệ là Mạc Tự. Ông khẳng định: "Đất nước có nhiều người tài, đất nước càng hưng thịnh". Không phải tự nhiên những vị vua, những vị quan của đất nước trong các triều đại đi trước đưa ra lời khẳng định này, mà bởi vì nó chính là một yếu tố cốt lõi trong quá trình dựng nước, giữ nước họ đúc kết ra được.

Mặc dù còn có rất nhiều người cùng chung quan điểm với Mạc Tự và Nguyễn Huệ nhưng khi nhắc đến vấn đề này, ta không thể không nói đến Trần Nhân Tông với câu nói: "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia". Lời tóm lược vừa hay, vừa rõ ràng, thấu đủ các ý từ những người đi trước. Thông qua đó mà ta có thể hiểu rõ được tầm quan trọng của người tài đối với mỗi quốc gia, dân tộc.

Trước hết, ta cần phải làm rõ khái niệm "hiền tài". Hiền tài có nghĩa là gì? Hiền có nghĩa là người hiền lương, người sống có đạo đức, lương thiện. Còn tài ở đây là tài năng, là phẩm chất, là cốt cách của một con người. Vậy nên ta có thể suy ra được hiền tài là những người vừa có tài, vừa có đức như triết lí của Hồ Chủ tịch. Họ là những người có phẩm chất cao quý, có một sự tinh anh, tinh thông, nhìn nhận và đóng góp cho đất nước một cách trung thành, yêu nước thương dân.

Tại sao Trần Nhân Tông lại cho rằng: "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia"? Nguyên khí là những sức mạnh tiềm tàng, những sức mạnh ẩn sâu bên trong của đất nước để giúp cho đất nước trở nên hưng thịnh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Những người hiền tài là yếu tố quan trọng để thực hiện sứ mệnh ấy.

Nhìn lại cả một thời kì lịch sử chói lọi của dân tộc với quá trình dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm, ta có thể khẳng định rằng câu nói của Trần Nhân Tông là hoàn toàn đúng đắn. Các vị vua như Quang Trung, Lí Thái Tổ, Lê Lợi đều là những minh chứng rõ ràng và thuyết phục cho việc sử dụng tài năng, sự mưu trí và đức độ khi trị vì đất nước.

Những người như họ đã góp phần làm nên sự độc lập và phát triển của nước ta trong những thời kì đó. Nhưng không chỉ có những người đứng đầu đất nước mới là

những người tài giỏi, ta thấy được ở cấp bậc thấp hơn đó là những vị tướng quân trong triều đình, họ còn góp một phần không nhỏ trong việc bảo vệ đất nước.

Tiêu biểu có thể kể đến như: Lí Thường Kiệt - người đầu tiên đem quân sang Bắc phạt - hay Đại tướng Võ Nguyên Giáp, vị tướng xuất sắc nhất trong lịch sử Việt Nam..... Chính bởi vì có sự hiện diện của họ mà ta mới được như ngày hôm nay.

Tạm gác lại cái nhìn về lịch sử, ta phóng tầm mắt đến hiện tại, Đảng và nhà nước ta vẫn đang nỗ lực không ngừng vì một Việt Nam phát triển, một đất nước đang trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Chân lí: Hiền tài là nguyên khí của quốc gia vẫn luôn là yếu tố tiên phong để phát triển đất nước.

Hằng năm, chúng ta tổ chức biết bao nhiêu cuộc thi để tìm kiếm những người tài giỏi, tạo cơ hội cho họ thể hiện tài năng và phát triển bản thân như: Cuộc thi sáng tạo robocon, thi đấu các giải đấu toán học quốc tế, chương trình Đường lên đỉnh Olympia..... Nhà nước luôn chú trọng vào việc phát triển tài năng, phát triển và đầu tư vào giáo dục.

Nhưng song song cùng với quá trình đi lên này vẫn còn không ít những người tài giỏi đã sang nước ngoài học tập, sinh sống và không quay trở về quê hương nữa. Họ được đất nước tạo điều kiện để nâng cao khả năng, để ra nước ngoài học tập ấy thế mà khi ở trong một môi trường tốt, họ không còn muốn trở về quê hương để cống hiến nữa.

Dù thế giới ngày hôm nay và ngày mai có xoay chuyển và diễn biến phức tạp thì những người hiền tài vẫn sẽ là nhân tố quan trọng trong những hoàn cảnh ấy. Vậy nên, mỗi chúng ta cần không ngừng học tập, trau dồi và nâng cao vốn hiểu biết của bản thân để trở thành một người có ích cho xã hội, khiến cho đất nước đi lên, ngày càng giàu mạnh.

Phân tích hiền tài là nguyên khí quốc gia - Bài tham khảo 8

Thân Nhân Trung (1418 - 1499) tên chữ là Hậu Phủ, người xã Yên Ninh, huyện Yên Dũng, nay thuộc tỉnh Bắc Giang. Ông đỗ tiến sĩ năm 1469, từng là thành viên trong Hội Tao đàn do vua Lê Thánh Tông sáng lập. Là người có tài văn chương nên năm 1484, ông đã được nhà vua tin cậy giao cho soạn thảo "Bài kí đề danh Tiến sĩ khoa Nhâm Tuất niên hiệu Đại Bảo thứ ba". Văn bản này giữ vai trò quan trọng như lời "Tựa" chung cho cả 82 tấm bia Tiến sĩ ở nhà bia Văn Miếu, Hà Nội.

Bài "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia" trích từ bài kí này, trong đó có câu: "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu, rồi xuống thấp".

Vấn đề tác giả nêu ra trong đoạn trích là khẳng định vai trò, vị trí của các bậc hiền tài đối với đất nước. Đây là một nhận định sáng suốt và đúng đắn, được chiêm nghiệm và rút ra từ thực tế thăng trầm của lịch sử nước ta, chứng tỏ người viết có tầm nhìn xa trông rộng.

Thế nào là "hiền tài"? Hiểu theo nghĩa hiển ngôn của từng từ thì "hiền" là ăn ở tốt với mọi người (phải đạo), hết lòng làm tròn bổn phận của mình đối với người khác; "tài" là khả năng đặc biệt làm một việc nào đó. Hiểu rộng ra theo nghĩa hàm ngôn thì "hiền tài" là người tài cao, học rộng và có đạo đức, một lòng một dạ vì lợi ích của nhân dân, Tổ quốc.

Thế nào là "nguyên khí"? "Nguyên khí" là khí ban đầu tạo ra sự sống của vạn vật. Hiểu rộng ra, "nguyên khí" là yếu tố quyết định sự sống còn và phát triển của xã hội, đất nước. Tại sao "hiền tài là nguyên khí của quốc gia"? Hiền tài là sự kết tụ tinh hoa của đất trời, của khí thiêng sông núi, của truyền thống dân tộc. Người xưa đã nói: Địa linh sinh nhân kiệt, nên hiền tài là nguyên khí của quốc gia.

Những người được coi là "hiền tài" có vai trò vô cùng quan trọng đối với sự hưng vong của một triều đại nói riêng và của quốc gia nói chung. Có thể lấy rất nhiều ví dụ trong lịch sử nước ta để chứng minh cho điều đó như Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi, Giang Văn Minh, Tô Hiến Thành, Chu Văn An, Lê Quý Đôn, Nguyễn Huệ... ở những thế kỷ trước và nhân vật nổi tiếng của thế kỉ XX là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại - người đã lãnh đạo thành công sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc thoát khỏi ách nô lệ của thực dân, phong kiến, giành lại chủ quyền độc lập, tự do cho đất nước và khẳng định tên tuổi Việt Nam trước toàn thế giới.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, có một số nhân sĩ, trí thức được đào tạo ở nước ngoài vì cảm phục đức hi sinh cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh nên đã sẵn sàng từ bỏ cuộc sống vinh hoa phú quý, trở về nước trực tiếp đóng góp tài trí của mình cho sự nghiệp kháng chiến. Kỹ sư Trần Đại Nghĩa, người chế tạo ra nhiều thứ vũ khí lợi hại cho kháng chiến.

Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, bác sĩ Tôn Thất Tùng, bác sĩ Đặng Văn Ngữ... đã bỏ ra bao công sức nghiên cứu, tìm tòi và chế tạo ra những thứ thuốc kháng sinh quý giá để cứu chữa cho thương binh, bộ đội trên chiến trường. Nhà nông học Lương Định Của suốt đời trăn trở, nghiên cứu lai tạo ra những giống lúa mới có khả năng chống sâu rầy và cho năng suất cao để cải thiện cuộc sống nông dân, tăng nguồn lương thực tiếp tế cho chiến trường miền Nam đánh Mỹ... Đó là gương sáng của những bậc "hiền tài" một lòng một dạ vì quyền lợi chung của nhân dân và Tổ quốc.

Như đã nói ở trên, "hiền tài" có vai trò quan trọng đối với sự hưng vong của đất nước. Nhưng "hiền tài" không phải tự nhiên mà có. Ngoài thiên khiếu bẩm sinh, những người tài phải được phát hiện và giáo dục theo một quy củ nghiêm túc để họ nhận thức đúng đắn về mục đích học tập là rèn luyện đạo lý làm người, để bồi dưỡng lòng tương thân, tương ái và hiểu rõ trách nhiệm của bản thân đối với xã hội.

Ngày xưa, theo quan niệm của Khổng giáo thì việc giáo dục con người phải lấy đức làm gốc (đức giả bản dã), còn tài là phần ngọn (tài giả mạt dã). Nguyễn Trãi cũng đặt đức lên trên tài: "Tài thì kém đức một vài phân". Đại thi hào Nguyễn Du cũng khẳng định: "Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài". Quan niệm đúng đắn ấy còn giữ nguyên giá trị cho đến tận ngày nay. Bác Hồ trong một lần nói chuyện với học sinh đã nhấn mạnh: "Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó".

"Hiền tài" trước hết phải là người có đức. Trong chế độ phong kiến trước đây thì đức chính là lòng trung quân, ái quốc. Mọi suy nghĩ và hành động của các bậc "hiền tài" đều không ngoài bốn chữ đó. Những mưu cầu, toan tính vun vén cho lợi ích cá nhân không thể tác động và làm ảnh hưởng đến lý tưởng cao quý giúp vua, giúp nước của họ.

Xét theo chuẩn mực đạo đức Nho giáo thì họ xứng đáng là những bậc chính nhân quân tử: "phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất". (Giàu sang không làm thay đổi, nghèo khó không thể chuyển lay, bạo lực không thể khuất phục). "Hiền tài" là những tấm gương quả cảm, tận trung với nước, tận hiếu với dân. Mạc Đĩnh Chi, Trạng nguyên đời Trần được triều đình cử đi sứ phương Bắc đã tỏ rõ cho vua quan nhà Minh biết chí khí hiên ngang của người quân tử bằng tài ứng đối hùng biện của mình.

Giang Văn Minh sẵn sàng hy sinh tính mạng để bảo vệ danh dự của vua Nam và quốc thể nước Nam, xứng đáng là sứ thần Đại Việt. Không thể kể hết tên tuổi các

bậc "hiền tài" của nước Nam, đúng như Nguyễn Trãi từng viết: "Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau, song hào kiệt đời nào cũng có" (Bình Ngô đại cáo).

Tuy nhiên, lịch sử mấy nghìn năm của đất nước ta có nhiều giai đoạn biến đổi thăng trầm. Về đại cục, lịch sử luôn phát triển theo hướng đi lên; nhưng có lúc lịch sử gặp giai đoạn suy thoái, bi thương. Vận mệnh dân tộc, số phận đất nước đặt lên vai "hiền tài", nhưng vì nhiều lý do, họ đã không đảm đương được trọng trách mà quốc gia giao phó. An Dương Vương oai hùng với thành Cổ Loa kiên cố và nỏ thần hiệu nghiệm, nhưng vì chủ quan khinh địch nên đã lâm vào cảnh nước mất nhà tan. Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống chỉ vì ham muốn lợi danh mà hèn nhát cam tâm làm tay sai cho quân xâm lược phương Bắc. Đó là lúc nguyên khí suy, thể nước yếu rồi xuống thấp.

Điều quan trọng nhất là "hiền tài" thì phải thực sự có tài. Có tài kinh bang tế thế thì mới nghĩ ra được những kế sách sáng suốt giúp vua và triều đình cai trị đất nước. Tài năng quân sự lỗi lạc của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đã góp phần to lớn vào chiến công lừng lẫy của quân dân nhà Trần ba lần đánh thắng quân xâm lược Mông - Nguyên. Tài năng quân sự, ngoại giao xuất sắc của Nguyễn Trãi khiến ông trở thành vị quân sư số một của Lê Lợi, có vai trò quyết định chiến thắng của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, quét sạch mười vạn giặc Minh ra khỏi bờ cõi nước ta.

Một gương sáng "hiền tài" đã trở thành thân tượng không chỉ trong phạm vi đất nước mà mở rộng ra phạm vi toàn cầu là Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Tên tuổi của ông gắn liền với hai cuộc kháng chiến đau thương và oanh liệt của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Ông đã làm vẻ vang cho lịch sử và truyền thống bất khuất, hào hùng của đất nước. Nhắc đến ông, nhân dân ta và bè bạn năm châu yêu mến, tự hào; còn kẻ bại trận cũng phải nghiêng mình kính phục.

Xưa nay, các triều đại phong kiến đều quan tâm đến việc mở trường học và tổ chức thi cử để tuyển chọn nhân tài giúp nước.

Phân tích hiền tài là nguyên khí quốc gia - Bài tham khảo 9

Trong Bình Ngô đại cáo, Nguyễn Trãi đã nhìn nhận:

“Tuần kiệt như sao buổi sớm

Nhân tài như lá mùa thu”

để khẳng định giá trị của những trang nam tử, hảo hán cũng như những người tài trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Từ xưa tới nay, người ta luôn đề cao vai trò của hiền tài trong bất cứ hoàn cảnh, triều đại nào. Cũng bàn về vấn đề này, trong Bài kí đề danh tiến sĩ khoa Nhâm Tuất, niên hiệu Đại bảo thứ ba - 1442, Thân Nhân Trung đã đề bút: “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”, nguyên khí thịnh thì thể nước mạnh rồi lên cao, nguyên khí suy thì thể nước yếu rồi xuống thấp.

Thật vậy, với mỗi quốc gia, hiền tài chính là nguyên khí.

“Hiền tài” là từ Hán Việt dùng để chỉ những con người vừa tài giỏi lại vừa có tâm, có đạo đức và phẩm chất hơn người. Những người này sẽ mang đến sự hưng thịnh cho quốc gia. Còn “nguyên khí” là cốt khí, sức mạnh nội tại của mỗi quốc gia, dân tộc trong công cuộc xây dựng đất nước. Nói như thế có nghĩa, người vừa có tài, vừa có đức chính là sức mạnh nội tại lớn lao để đất nước có thể phát triển đi lên. Thân Nhân Trung đã nhìn nhận thật sắc vấn đề này, khi khẳng định, nguyên khí thịnh thì thể nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thể nước yếu rồi xuống thấp.

Có thể nói ngoài Thân Nhân Trung thì chưa có bất kì một ai có thể nói nên mối liên hệ giữa hiền tài và sự suy thịnh của một triều đại một quốc gia. Ông đã đặt ra một sự gắn kết chính xác một đường lối chiến lược về văn hóa giáo dục và nó đúng cho dù ở bất cứ một triều đại, một thế kỉ nào.

Và cũng kể từ khi Thân Nhân Trung đưa ra nhận định này nó đã được các triều đại phong kiến coi như một tư tưởng quan trọng trong quốc sách văn hóa giáo dục. Quan niệm như thế khẳng định hiền tài có vai trò ảnh hưởng trực tiếp đến vận mệnh dân tộc, Đồng thời cũng nhấn mạnh vai trò của nhà nước trong việc chăm lo nuôi dưỡng và đào tạo hiền tài.

Thời đại của nhà vua Lê Thánh Tông là thời đại hưng thịnh phát triển trên nhiều mặt , đạt đến đỉnh cao trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước chính vì thế nên dưới thời này đất nước có đến 502 người đỗ tiến sĩ trong đó có 10 người đỗ đệ nhất giáp, đệ nhất danh và những vị hiền nhân này có vai trò vô cùng quan trọng trong công cuộc chấn hưng mạnh mẽ nước nhà.

Và tiếp thu truyền thống tốt đẹp đó Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cao vai trò của việc đào tạo nhân tài. Người đã từng nói chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Chính vì thế mà ngay sau khi dân

ta giành được độc lập người đã đặt cho giáo dục một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Và Người cũng nhấn mạnh “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. NGười kêu gọi các cháu thiếu nhi phải ra sức học tập để sánh vai với các cường quốc năm châu.

Bên cạnh đó Người cũng sử dụng chính sách chiêu mộ nhân tài đưa vào chính phủ lâm thời. một số những bậc nhân sĩ có tài lại yêu nước có thể kể đến như Huỳnh Thúc Kháng, Phan Anh, Nguyễn Văn Huyền, Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Hữu Thọ....Quan điểm của Bác cũng được kế thừa từ quan điểm dùng hiền tài chấn hưng nền giáo dục nước nhà đã được Thân Nhân Trung nêu lên cách đây hơn 500 năm.

Có thể nói dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, bất kì chế độ nào thì việc đào tạo nhân tài cũng có vai trò vô cùng quan trọng. Nó không chỉ làm cho cuộc sống con người trở nên tốt đẹp hơn mà điều quan trọng nó còn khiến cho vận khí đất nước trở nên phồn vinh hơn.

Phân tích hiền tài là nguyên khí quốc gia - Bài tham khảo 10

Thế hệ ngày nay, chắc nhiều người biết Thân Nhân Trung viết bài văn cho tấm bia đầu tiên ở Văn Miếu, ông ghi nhận về trí thức "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì đất nước mạnh và ngày càng lớn, nguyên khí suy thì nước yếu và ngày càng xuống thấp." Đây là tư tưởng quan trọng nhất về văn hoá, giáo dục của Thân Nhân Trung được trình bày tập trung, rõ ràng trong bài ký đề tên bia Tiến sĩ khoa Nhâm Tuất, niên hiệu Đại Bảo thứ 3(1442). Còn chính là khát vọng của cả dân tộc. Tư tưởng trên, trước hết khẳng định tầm quan trọng của hiền tài đối với quốc gia, là việc đem lại hưng thịnh cho đất nước.

Trong bài kí, Thân Nhân Trung không nói nhân tài mà nói "hiền tài", Hiền tài theo quan niệm người xưa, cũng như của tác giả là người có cả tài năng không những học rộng hiểu nhiều, có đủ tài giúp vua trị nước, đem lại cuộc sống thanh bình cho nhân dân; có cả đức hạnh, là người gương mẫu về đạo đức, suốt đời chăm lo tu dưỡng phẩm hạnh cho bản thân, đem hết tài năng và đức hạnh phục vụ cho đất nước.

Đó là người “lấy trung nghĩa mà rèn cho danh thực hợp nhau, thực hành điều sở học, làm nên sự nghiệp vĩ đại sáng ngời, khiến cho mọi người đời sau kính trọng thành danh, mến mộ khí tiết...”. Về khái niệm “nguyên khí”, trong kho tàng thư tịch cổ Trung Hoa đã có nhiều sách đề cập. Sách “Bách hủ Thông” viết: “Địa giả, nguyên

khí sơ sinh, vạn vật chi tổ" (Đất là nơi sản sinh ra nguyên khí, tổ của muôn loài), xem nguyên khí là khí đại hoá lớn lao.

Còn sách "Đường thư" viết: Liễu Công Độ thiệp nhiếp sinh. Thường viết: “Ngô sở vô thuật, bất dĩ nguyên khí tả hi nộ nhĩ” (Liễu Công Độ giỏi việc dưỡng sinh. Ông thường nói: Ta vốn không có thuật gì, chẳng qua biết dựa vào tính khí mà điều hoà sự yêu ghét, mừng, giận mà thôi), xem nguyên khí là đề chi tính khí con người ta. Thân Nhân Trung đã mượn nghĩa từ sách Đường thư: nguyên khí chính là tình khí và vận dụng một cách sáng tạo.

Có thể nói, trong lịch sử văn hoá, giáo dục trước đời Lê Thánh Tông, chưa có ai đặt vấn đề như ông. Người ta không ai là không biết mối quan hệ giữa hiền tài và sự thịnh suy của một triều đại, một quốc gia. Nhưng còn coi người “hiền tài là nguyên khí quốc gia” thì phải ghi nhận bắt đầu từ Thân Nhân Trung một câu tổng kết chính xác cho cả một đường lối chiến lược về văn hoá, giáo dục của bất cứ một thời đại nào, một chính thể nào.

Tư tưởng ấy, một lần nữa được nhắc lại trong bài kí đề tên bia Tiên sĩ khoa Đinh Mùi, niên hiệu Hồng Đức 18 (1487): "Nếu không có người tài đông đảo thì làm sao có được sự thịnh trị thanh bình" và "muốn có nền giáo hoá, đất nước thịnh trị đó là cái gốc của nó là phải có hiền tài".

Quan niệm "Hiền tài là nguyên khí quốc gia" do Thân Nhân Trung đưa được ra các vương triều phong kiến Việt Nam từ triều vua Lê Thánh Tông trở đi coi như một tư tưởng quan trọng trong quốc sách văn hoá, giáo dục. “Nhân tài thịnh, chính trị lên cao, vận nước nhà rực rỡ vô cùng, càng sâu xa càng lâu dài, mà càng sáng sủa lớn lao thêm” (Bia số 4, khoa Bính Tuất, niên hiệu Quang Thuận 7, 1467).

“Quốc gia có người tài cũng như thân thể con người có nguyên khí. Nguyên khí cường thịnh thì con người được hưởng thọ lâu dài, người tài đông đảo thì quốc gia được thái bình vững chãi “(Bia số 29, khoa Bính Thìn, niên hiệu Hoằng Định 20, 1616). Quan niệm như thế là khẳng định hiền tài định đoạt vận mệnh đất nước, dân tộc. Tư tưởng này dẫn đến sự cầu hiền. Đồng thời nhấn mạnh vai trò của nhà nước trong việc "chăm lo nuôi dưỡng và đào tạo hiền tài bồi đắp thêm nguyên khí".

Có thể nói, ở Việt Nam thời phong kiến, chưa bao giờ nền giáo dục, thi cử lại thịnh đạt cũng như vai trò người trí thức lại được đề cao, đãi ngộ như đời Lê Thánh Tông. Chính vì thế, trong gần 40 năm làm vua, Lê Thánh Tông đã đưa nhà Lê phát triển

tới đỉnh cao về mọi mặt đạt tới vinh quang trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hồi thế kỷ XV. Sử gia Ngô Sĩ Liên khen Lê Thánh Tông là vua “anh hùng, tài lược”. Vai trò của nhà nước, người đứng đầu chế độ phong kiến là nhà vua.

Muốn bồi dưỡng được hiền tài, theo Thân Nhân Trung người trên (nhà vua) phải biết chăm lo cho dân, lo việc nước khiến cho nước mạnh dân giàu. "Hiền tài phồn thịnh có quan hệ đến khí hóa của trời đất và cốt ở cái gốc giáo hoá của thánh nhân". Nói sự giáo hoá của thánh nhân là nói về sự quan tâm đặc biệt của nhà vua đối với việc giáo dưỡng tuyển chọn và đãi ngộ nhân tài.

Thời đại của Thân Nhân Trung sống, Lê Thánh Tông là một minh quân có tầm nhìn chính trị, có trình độ văn hoá, có tinh thần yêu nước thương dân, chú trọng đến đào tạo và sử dụng hiền tài trong xây dựng đất nước đưa quốc gia Đại Việt trở thành thịnh trị. Việc đào tạo người hiền tài, sử dụng người tài của vua Lê Thánh Tông được phản ánh rõ nét ở 12 khoa thi Tiến sĩ lấy đỗ 502 người, trong đó có 10 người đỗ đệ nhất giáp, đệ nhất danh, và huy động các hiền tài tham gia công cuộc chấn hưng mạnh mẽ nước nhà. Nhà vua còn cho dựng bia khắc tên những người thi đỗ và đặt ở Quốc Tử Giám.

Tiếp thu tinh hoa văn hoá truyền thống dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhà văn hoá, giáo dục lớn, Người suốt đời chăm lo cho độc lập của đất nước, hạnh phúc của nhân dân, “chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Cho nên, đất nước vừa giành độc lập, Người đặt giáo dục là một trong nhiệm vụ hàng đầu để chấn hưng đất nước.

Người chỉ ra rằng: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Người kêu gọi mọi người Việt Nam có quyền lợi và bổn phận học kiến thức mới để xây dựng nước nhà; nhất là các cháu thiếu niên phải ra sức học tập để cho non sông Việt Nam, dân tộc Việt Nam được vẻ vang sánh vai cùng các cường quốc năm châu.

Bên cạnh việc chăm lo giáo dục đào tạo Người còn sử dụng chính sách chiêu hiền tài. Người đưa vào chính phủ lâm thời, các bộ, một số trí thức là những bậc nhân sĩ yêu nước như Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Văn Tố, các luật sư, bác sĩ, kỹ sư Tây học như Phan Anh, Nguyễn Văn Huyền, Hoàng Minh Giám, Tôn Thất Tùng... Vận động một số trí thức yêu nước đang nghiên cứu, làm việc ở Châu Âu như Trần Đại Nghĩa, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Hữu Thọ, Đặng Văn Ngữ... về nước tham gia kháng chiến. Rồi các văn nghệ sĩ nổi tiếng thời ấy cũng đứng vào hàng ngũ dưới lá

cờ của Bác như Huy Cận, Xuân Diệu, Lưu Hữu Phước, Văn Cao, Thế Lữ, Nguyễn Tuân, Nguyễn Xuân Khoát, Nguyễn Đình Thi...

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đội ngũ trí thức ấy đã đóng góp xứng đáng vào thắng lợi của dân tộc. Trong những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc đào tạo và sử dụng hiền tài. Người đặt nhiệm vụ phải đào tạo con người Việt Nam mới vừa hồng vừa chuyên (có đủ đức tài) đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Người coi văn hoá giáo dục là một mặt trận quan trọng của sự nghiệp cách mạng trong từng giai đoạn cách mạng cụ thể và có tác dụng to lớn đối với sự phát triển của một đất nước, một dân tộc. Trên tinh thần ấy, từ Đại hội VI đến nay, Đảng ta luôn khẳng định: “Cùng với khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”, “khoa học công nghệ là động lực, giáo dục và đào tạo là nhân tố cơ bản để tạo ra động lực” (Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành T.Ư khoá IX) cho sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giáo dục, đào tạo và sử dụng hiền tài đã chấn hưng nền giáo dục nước nhà, phát huy bản lĩnh và tài năng, nhận đúng vai trò của người hiền tài trong tiến trình giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước độc lập, phồn vinh là truyền thống quý báu của cha ông ta được Thân Nhân Trung nêu lên cách đây hơn 500 năm.

Ngày hôm nay, đất nước đang chuyển mình trong hoàn cảnh mới của dân tộc và thời đại, đang hội nhập kinh tế, chuẩn bị nội lực, thực lực cho kinh tế Việt Nam khi nước ta hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế thế giới và lĩnh vực giáo dục, đào tạo, làm sao để Việt Nam có một nền giáo dục chất lượng cao, chính sách sử dụng nhân tài như thế nào để người tài có điều kiện phát huy hết khả năng của mình, phục vụ đắc lực và có hiệu quả cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là những vấn đề nóng nhất mà chúng ta cần quan tâm để xây dựng và phát triển đất nước.

Giáo dục đang trở thành quốc sách hàng đầu, chấn hưng giáo dục là chìa khoá mở cửa vào tương lai dân tộc. Văn hoá, khoa học và đội ngũ trí thức đang giữ vai trò quan trọng đối với sự nghiệp chung của đất nước. Tư tưởng “Hiền tài là nguyên khí quốc gia” của Trần Nhân Trung thường xuyên nhắc nhở các triều đại về chính sách đối với kẻ sĩ, và luôn luôn minh chứng lời nói bất hủ của ông về sự thịnh suy của đất nước gắn liền với sự thịnh suy của hiền tài.



Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-9>

